

# PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG: QUAN ĐIỂM VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Bùi Việt Cường

Lê Thị Thu Hiền

**Tóm tắt:** Phát triển du lịch bền vững (DLBV) là một phần không thể thiếu để hướng đến sự phát triển bền vững (PTBV) cả ở cấp độ toàn cầu, quốc gia, vùng và địa phương. Ở Việt Nam, du lịch được xem là ngành công nghiệp không khói đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế của đất nước. Bằng phương pháp tổng quan tài liệu, bài viết làm rõ nội hàm khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng, cách thức đánh giá và các chiến lược, chính sách phát triển DLBV. Nghiên cứu cho thấy, DLBV bao gồm 3 khía cạnh chính là kinh tế, môi trường, văn hóa - xã hội. DLBV chịu tác động của nhiều nhân tố và cũng có nhiều cách thức khác nhau để đánh giá DLBV. Không có cách thức chung trong chiến lược và chính sách phát triển DLBV nhưng cách tiếp cận có sự chuyển hướng ưu tiên sang tiếp cận từ dưới lên, hoặc kết hợp từ dưới lên với từ trên xuống, với hàm ý tôn trọng tiếng nói, sự tham gia và các sáng kiến cộng đồng.

**Từ khóa:** Chiến lược phát triển; Du lịch bền vững; Phát triển bền vững.

## Mở đầu

Du lịch được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Sự phát triển ngành du lịch đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường và giữ vững an ninh quốc phòng. Bên cạnh những mặt tích cực, phát triển du lịch cũng mang lại những hệ lụy về kinh tế, xã hội, môi trường, được xem là những thách thức không nhỏ đối với PTBV.

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 đã đề ra 5 quan điểm phát triển trong giai đoạn mới gồm: (1) Phát triển du lịch

thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại; (2) Phát triển DLBV và bao trùm, trên nền tảng tăng trưởng xanh, tối đa hóa sự đóng góp của du lịch cho các mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh; (3) Chú trọng phát triển du lịch văn hóa, gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc; (4) Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; và (5) Phát triển đồng thời du lịch

quốc tế và du lịch nội địa; đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ thông qua du lịch; tăng cường liên kết nhằm phát huy lợi thế tài nguyên tự nhiên và văn hóa; phát triển đa dạng sản phẩm du lịch, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng đưa ra định hướng: “Gắn phát triển văn hoá với phát triển du lịch, đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, gìn giữ tài nguyên văn hoá cho các thế hệ mai sau” và “Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch, bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển đồng bộ, bền vững và hội nhập quốc tế; chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên các sản phẩm du lịch để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”.

Để hiện thực hóa các quan điểm, định hướng nêu trên, giải pháp đầu tiên là tiếp tục đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch. Do đó việc tìm hiểu nội hàm khái niệm DLBV, các yếu tố ảnh hưởng cũng như định hướng chính sách nhằm DLBV là một trong những nội dung quan trọng và cần thiết.

### 1. Khái niệm du lịch bền vững

PTBV là vấn đề nhận được sự quan tâm trên nhiều cấp độ, từ địa phương cho đến toàn cầu. Có rất nhiều cách hiểu khác nhau về PTBV, song định nghĩa được thừa nhận rộng rãi nhất và cũng được trích dẫn nhiều nhất là của Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED). PTBV là sự phát triển nhằm thỏa mãn được các nhu cầu của hiện tại nhưng không làm tổn hại đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc thỏa mãn các nhu cầu của họ. Nó bao hàm ba nội dung quan trọng: (1) Khái niệm về “nhu cầu”, đặc biệt các nhu cầu cơ bản của người nghèo, cần phải được ưu tiên hàng đầu; (2) Ý tưởng về sự giới hạn do tình trạng công nghệ và tổ chức xã hội áp đặt lên khả năng của môi

trường trong việc thỏa mãn nhu cầu hiện tại và tương lai; và (3) Sự “công bằng” trong một thế hệ và giữa các thế hệ (WCED, 1987).

Trong bối cảnh đó, khái niệm về DLBV (sustainable tourism) ra đời và luôn gắn với các nỗ lực hướng tới PTBV như một thành phần không thể thiếu. Chương trình nghị sự về PTBV năm 1992 (Agenda 21) đã đặt mục tiêu đến năm 2000 cần thúc đẩy các hoạt động tạo thu nhập thông qua DLBV, gắn với cải thiện cơ sở hạ tầng và dịch vụ xã hội, đặc biệt bảo vệ đời sống của các cộng đồng địa phương (UNSD, 1992). Đến Hội nghị thượng đỉnh về PTBV năm 2002, DLBV một lần nữa được nhấn mạnh tầm quan trọng. Theo đó, cần thúc đẩy DLBV, bao gồm cả du lịch phi tiêu dùng và du lịch sinh thái nhằm tăng lợi ích của các nguồn lực du lịch đối với các cộng đồng, cùng lúc duy trì tính toàn vẹn của văn hóa và môi trường (UN, 2002).

Mười năm sau đó, tại Hội nghị Rio+20, Liên Hợp Quốc tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của DLBV. Văn bản được ấn hành sau đó của Hội nghị nhấn mạnh du lịch được thiết kế và quản lý tốt có thể đóng góp quan trọng vào PTBV, có liên kết chặt chẽ đối với các ngành khác, tạo ra việc làm tốt và thúc đẩy thương mại. Do vậy cần thúc đẩy đầu tư vào DLBV, bao gồm du lịch sinh thái và du lịch văn hóa, đồng thời xây dựng các quy định và hướng dẫn phù hợp với ưu tiên và khung pháp lý của quốc gia và địa phương (UN, 2012). Gần đây, các đòi hỏi nêu trên càng trở nên bức thiết, được thể hiện trong các mục tiêu PTBV toàn cầu đến 2030. Mục tiêu 8.9 chỉ rõ, đến năm 2030 cần soạn thảo và thực hiện các chính sách thúc đẩy DLBV nhằm tạo việc làm và phát huy các giá trị văn hóa và sản phẩm địa phương; và mục tiêu 12b hướng tới xây dựng và thực thi các công cụ giám sát PTBV đối với du lịch, nhằm giải quyết việc làm và giữ gìn bản sắc văn hóa (UN, 2015).

Chính do sự gắn bó với định nghĩa về PTBV nêu trên mà các khái niệm về DLBV thường

xoay quanh hai vấn đề cơ bản: (1) Hòa hòa giữa các trụ cột kinh tế, xã hội – văn hóa và môi trường do các trụ cột này có liên quan mật thiết và đôi khi vận động trái chiều; và (2) Đảm bảo công bằng liên thế hệ của các cộng đồng địa phương trong việc sử dụng nguồn lực hiện có. Mặc dù vậy, mỗi định nghĩa thường có sự nhấn mạnh đến sự ưu tiên khác nhau, tùy bối cảnh phát triển cụ thể.

Liên quan đến vấn đề thứ nhất, UNEP and UNWTO (2005) cho rằng, DLBV nói tới các khía cạnh kinh tế, xã hội, môi trường của sự phát triển du lịch; và sự cân bằng phù hợp cần được thiết lập giữa các chiều cạnh đó để đảm bảo tính bền vững dài hạn (UNEP và UNWTO, 2005). WTTC (1995) và UNWTO (1996) nhấn mạnh DLBV hướng tới quản lý các nguồn lực theo cách mà các nhu cầu kinh tế, xã hội và giải trí có thể được thỏa mãn trong khi duy trì tính toàn vẹn về văn hóa, các quá trình sinh thái thiết yếu, đa dạng sinh học và hệ trợ sinh. Sự phát triển DLBV cần gây ít tổn hại tới môi trường và văn hóa địa phương, trong khi tạo việc làm cho cư dân địa phương; đồng thời tạo trải nghiệm tích cực đối với cư dân tại chỗ, du khách và công ty du lịch. Tương tự, Bramwell và Lane (2005) quan niệm DLBV là cách tiếp cận tích cực nhằm giảm các căng thẳng do sự tương tác phức tạp giữa ngành du lịch, du khách, môi trường và cộng đồng địa phương. Cách tiếp cận này liên quan tới việc tạo ra sức sống và chất lượng trong dài hạn đối với cả nguồn lực con người và tự nhiên; do đó không cản trở tăng trưởng kinh tế mà chỉ thừa nhận là tăng trưởng cần có giới hạn. Nếu một trong các trụ cột hoàn toàn bị loại bỏ, du lịch được xem là không bền vững do ít có tính bù đắp giữa chúng.

Đối với vấn đề thứ hai, UNWTO (2020) khẳng định DLBV cần đáp ứng nhu cầu của du khách và các địa phương ở hiện tại trong khi bảo tồn và thúc đẩy cơ hội cho tương lai. Du

lịch cần tính đến các tác động kinh tế, xã hội và môi trường trong cả hiện tại và tương lai, liên quan tới nhu cầu của du khách, ngành du lịch và cộng đồng địa phương (UNWTO, 2005). Cũng giống như trên, Eber (1992) cho rằng du lịch và các cơ sở hạ tầng liên quan, cả trong hiện tại và tương lai cần vận hành trong khả năng tái tạo của các nguồn lực tự nhiên; đóng góp cho sự phát triển của con người, phong tục và lối sống; thừa nhận sự công bằng trong hưởng thụ các lợi ích kinh tế; và được quyết định bởi cộng đồng địa phương. Điều này hàm ý nếu các thế hệ hiện tại chỉ quan tâm tới lợi ích của mình mà khai thác cạn kiệt các nguồn lực du lịch có thể dành cho thế hệ tương lai, thì đó là sự phát triển du lịch kém bền vững (WTTC, 1995).

Ngoài ra, có thể kể đến một số khái niệm liên quan khác đôi khi được sử dụng để thay thế cho DLBV. Du lịch xanh (green tourism) được xem là du lịch có trách nhiệm đối với tự nhiên, bảo vệ môi trường; đảm bảo đời sống của cư dân địa phương và liên quan nhiều tới giáo dục (TIES, 2021). Du lịch sinh thái (ecotourism), trong khi đó, là một phân khúc của ngành du lịch hướng tới thúc đẩy nhận thức về môi trường và ít tác động tới khu vực xung quanh, đồng thời đóng góp cho nền kinh tế địa phương (Sarah và Claire, 2013). Du lịch sinh thái cũng có thể được định nghĩa như du lịch có trách nhiệm đối với các khu vực tự nhiên nhằm bảo vệ môi trường, hỗ trợ phúc lợi của cư dân địa phương và bao hàm cả sự thấu hiểu và giáo dục. Du lịch sinh thái còn liên quan tới sử dụng các phương tiện và vật dụng thân thiện với môi trường (Shedenov và cộng sự, 2019). Như vậy, có thể thấy hai khái niệm nêu trên tương đối gần gũi với DLBV, song có nội hàm hẹp hơn và có thể được coi như các biểu hiện khác nhau của DLBV.

Về mặt nội dung, có thể xem DLBV trên một số khía cạnh và tiêu chí.

Nếu xét trên các trụ cột, DLBV gồm: (1) Bền vững về kinh tế: Hàm ý tăng trưởng cả về du khách, thành phần du khách, doanh thu và lợi nhuận, và trong dài hạn có thể kiểm soát được; (2) Bền vững về môi trường: Duy trì đa dạng sinh học và các nguồn lực tự nhiên; và (3) Bền vững về xã hội – văn hóa: Cư dân địa phương có thể kiểm soát cuộc sống và bản sắc văn hóa của họ (Sharples, 2000; McKercher, 2003; UNWTO, 2013). Ngoài ra, có thể bổ sung thêm một trụ cột nữa là liên kết, bao gồm quản trị và hợp tác đa phương, đa cấp độ; an toàn và an ninh; quy hoạch; và hạ tầng cơ sở và dịch vụ (APEC, 2013).

Nếu xét theo tính chất, DLBV phải đảm bảo: (1) Chất lượng: Mang đến sự hài lòng cho du khách đồng thời cải thiện chất lượng sống của cư dân địa phương và bảo vệ môi trường sinh thái; (2) Tính liên tục: Đảm bảo sự toàn vẹn và liên tục của các quá trình môi trường, của văn hóa cộng đồng trong khi vẫn đáp ứng tốt nhu cầu của du khách; và (3) Tính cân bằng: Đảm bảo cân bằng giữa lợi ích của doanh nghiệp, cộng đồng và những người bảo vệ môi trường; đảm bảo tính đa mục tiêu và hợp tác giữa các bên liên quan đó (Tao, 2005; Tao and Wall, 2009).

**BẢNG 1. SỰ KHÁC BIỆT GIỮA DLBV VÀ DU LỊCH TRUYỀN THỐNG**

| <b>Vấn đề</b> | <b>Du lịch truyền thống</b>                                | <b>Du lịch bền vững</b>                                          |
|---------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Mục tiêu      | Đơn mục tiêu: lợi nhuận                                    | Đa mục tiêu: lợi nhuận, môi trường và cộng đồng                  |
| Quy hoạch     | Thường không được quy hoạch trước                          | Được quy hoạch trước với sự tham gia của các bên liên quan       |
| Định hướng    | Tập trung vào ngành du lịch                                | Tập trung vào cộng đồng                                          |
| Kiểm soát     | Bởi các đối tác bên ngoài                                  | Bởi cộng đồng, ít nhất một phần                                  |
| Phục vụ       | Hướng vào giải trí cho du khách                            | Hướng vào trải nghiệm mang tính giáo dục                         |
| Ưu tiên       | Bảo tồn không phải ưu tiên<br>Cộng đồng không phải ưu tiên | Ưu tiên bảo tồn nguồn lực tự nhiên<br>Ưu tiên văn hóa địa phương |
| Phân phối     | Phần lớn doanh thu thuộc về doanh nghiệp và nhà đầu tư     | Nhiều doanh thu hơn ở lại cộng đồng địa phương                   |

*Nguồn: Tham khảo từ UNEP & UNWTO, 2005.*

## 2. Các yếu tố ảnh hưởng tới DLBV

DLBV thường được xem xét trên một số khía cạnh sau: (1) Tài sản du lịch; (2) Hoạt động du lịch; (3) Kết nối các hoạt động liên quan; (4) Khoản rò rỉ<sup>1</sup> từ doanh thu du lịch; (5) Tính bền vững về môi trường và xã hội; (6) Hạ tầng cơ sở; và (7) Tính hấp dẫn (Wu et al., 2021).

Cụ thể hơn, các tiêu chí đánh giá DLBV có thể bao gồm: (1) Sức sống và sức cạnh tranh của

nền kinh tế; (2) Sự thịnh vượng của địa phương; (3) Chất lượng việc làm; (4) Công bằng xã hội; (5) Hài lòng du khách; (6) Sự kiểm soát của địa phương; (7) Phúc lợi cộng đồng; (8) Chiều sâu văn hóa; (9) Toàn vẹn sinh thái; (10) Đa dạng sinh học; (11) Chất lượng môi trường; và (12) Hiệu quả nguồn lực (UNWTO, 2013). Mỗi tiêu chí nêu trên có thể được đo lường bằng các chỉ tiêu nhỏ hơn, chi tiết hơn, tùy vào mục đích và địa bàn nghiên cứu.

<sup>1</sup> là khoản thất thoát của cư dân địa phương do người hưởng lợi là các doanh nghiệp lữ hành ở bên ngoài địa phương.

Các nhân tố ảnh hưởng tới DLBV được sử dụng thường khá đa dạng và nhiều cấp độ. Một số tác giả xem xét các yếu tố mang tính vĩ mô. Ví dụ Snieska và cộng sự (2014) sử dụng các nhân tố GDP đầu người, đầu tư trực tiếp nước ngoài, thu chi của Chính phủ, đầu tư đầu người, lạm phát và tỷ lệ thất nghiệp để đánh giá tác động đến lượng khách và cơ sở du lịch.

Wu et al. (2021) sử dụng 3 nhóm nhân tố để đánh giá tác động đến DLBV: (1) Kinh tế: Lạm phát, thiếu hụt lao động, giá nhà, mức sống, thất thoát doanh thu và chất lượng sống; (2) Xã hội: Tỷ lệ tội phạm, tỷ lệ nghiện ma túy, nghiện rượu, mại dâm, cờ bạc, trộm cắp, tham nhũng, lối sống và biến đổi văn hóa truyền thống; và (3) Môi trường: Tắc nghẽn giao thông, chặt chẽ, tiếng ồn, xả rác, ô nhiễm, mất đất và mất nguồn lực tự nhiên khác.

Tuy nhiên, các nhân tố được sử dụng để xem xét tác động tới DLBV ở một địa điểm cụ thể thường mang tính vi mô. Cernat và Gourdon (2007) và Kumar và Garg (2020) sử dụng các nhóm nhân tố An toàn và an ninh; Xung đột dân sự; Tiếp cận điểm đến; Hình ảnh thương hiệu; Phát triển hạ tầng; và Phát triển kinh tế. Jahan và Rahman (2016) dùng các nhân tố sau để xem xét tác động tới DLBV: Sở thích mua bán; Chất lượng dịch vụ; Ảnh hưởng của du lịch; Sự tham gia của chính quyền và người dân địa phương; Mức độ trách nhiệm; Bảo tồn môi trường tự nhiên; và Kiến thức của du khách.

Cũng ở cấp vi mô, Wibisono et al. (2021) cho rằng có các nhân tố sau ảnh hưởng tới DLBV: Tạo việc làm, sức sống doanh nghiệp, chất lượng sống, chất lượng nước, phân loại rác, tiết kiệm năng lượng và sự nhiệt tình của cộng đồng địa phương. Díaz và Rodríguez (2016) sử dụng 6 nhóm nhân tố: Nguồn lực chủ yếu và chuỗi cung ứng; Quản trị và hình thức thay thế; Đặc sắc văn hóa; An ninh; Tiện nghi; và Chi phí thấp để đánh giá tác động đến Kết quả phát triển du lịch và Kết quả phía du khách.

Để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến DLBV, người ta thường sử dụng 2 cách phổ biến (hoặc kết hợp cả hai cách) sau:

Thứ nhất, nghiên cứu bàn giấy dựa trên các tài liệu thứ cấp như sách báo, tạp chí, báo cáo, số liệu thống kê; kết hợp với phỏng vấn điền dã nhằm giải thích, phân tích và hình thành các luận cứ (ví dụ EU, 2012; Shemshad và Mohammadi, 2012; Bhuiyan và Alam, 2014); đồng thời có thể sử dụng thêm phân tích SWOT (ví dụ UNESCO, 2017; Wibisono và cộng sự, 2021).

Thứ hai, xây dựng bảng hỏi định lượng với các nhân tố và thang đo (dùng thang Likert 5 hoặc 7). Sau khi tiến hành chọn mẫu, các tác giả phỏng vấn các đối tượng liên quan (người dân, đại diện doanh nghiệp, đại diện chính quyền, đại diện các tổ chức dân sự,...); kết hợp với các cuộc thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu khác và tài liệu thứ cấp (ví dụ Jahan và Rahman, 2016; Díaz và Rodríguez, 2016; Kumar và Garg, 2020).

### **3. Các chiến lược và chính sách phát triển DLBV**

Hiện nay, các chiến lược và chính sách phát triển DLBV thường là sự kết hợp của 3 cách tiếp cận sau:

(1) Tiếp cận nguồn lực: Tập trung chủ yếu vào khía cạnh môi trường, nhấn mạnh đến đòi hỏi bảo tồn tự nhiên và giảm nhẹ tác động tới hệ sinh thái của hoạt động du lịch. Do đó, để duy trì tăng trưởng du lịch, các bên liên quan cần cân nhắc vị thế trong tương quan với tự nhiên và giảm sử dụng nguồn lực không tái tạo (Eber, 1992; Butler, 1999).

(2) Tiếp cận hoạt động: Nhấn mạnh đến đòi hỏi phát triển du lịch như một ngành kinh tế; do vậy hướng tới đa dạng hóa loại hình du lịch để ứng phó với các giới hạn môi trường khác nhau và yêu cầu bảo vệ hệ sinh thái (WTTC, 2015; UNWTO, 2015).

(3) Tiếp cận cộng đồng: Khuyến khích sự đóng góp của nhiều bên có liên quan; và các giới hạn của phát triển tùy thuộc vào sự đồng thuận của các bên này. Tuy nhiên, do vị thế và năng lực của các bên khác nhau nên cách tiếp cận này cũng đòi hỏi xây dựng năng lực địa phương để có tiếng nói bình đẳng, góp phần vào quá trình phát triển chung (Budeanu et al., 2015; Moscardo và Benckendorff, 2015; Kummitha và Osiako, 2020).

Trên cơ sở đó, EU (2005) và UNWTO (2013) đã đề ra các nguyên tắc quan trọng cho việc xây dựng chiến lược và chính sách phát triển DLBV:

(1) Khuyến khích đổi mới, tăng trưởng dựa trên năng suất và chất lượng sản phẩm.

(2) Xây dựng kỹ năng và làm cho việc làm trong ngành du lịch trở nên hấp dẫn hơn.

(3) Nâng cao và thúc đẩy chất lượng dịch vụ và tính đặc thù của điểm đến.

(4) Phát triển du lịch tiết kiệm năng lượng.

(5) Giảm các rào cản đối với phát triển du lịch.

(6) Nâng cao kiến thức cho các bên tham gia hoạt động du lịch.

**BẢNG 2. MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ MONG ĐỢI CỦA CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH DU LỊCH BỀN VỮNG**

| <b>Mục tiêu</b>                                                                                                             | <b>Kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đảm bảo các bên liên quan chia sẻ và có hiểu biết chung về các nguyên tắc PTBV                                              | Tăng hiểu biết của các bên liên quan<br>Tăng nhận thức và sự tham gia của các đối tác địa phương và cộng đồng                                                                                                                                          |
| Đảm bảo mọi sự phát triển không tổn hại đến môi trường                                                                      | Việc sử dụng đất và không gian hài hòa và có kiểm soát<br>Tăng cường sự tham gia của cư dân địa phương vào phát triển, quản lý và giám sát tại chỗ<br>Thúc đẩy giá trị gia tăng<br>Thúc đẩy du lịch xanh<br>Thiết lập hệ thống quản lý tích hợp        |
| Trao quyền cho cộng đồng địa phương để có thể tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch, qua đó làm gia tăng mức sống của họ | Tăng sự tham gia và kiểm soát của cộng đồng địa phương đối với các hoạt động du lịch<br>Phúc lợi của cộng đồng địa phương gia tăng thông qua sự tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch<br>Gia tăng thu nhập và cơ hội việc làm của cư dân địa phương |
| Xây dựng hệ thống giám sát du khách nhằm giảm thiểu tác động xấu tới môi trường và gia tăng trải nghiệm của du khách        | Gia tăng số lượng du khách<br>Gia tăng sự hài lòng và chất lượng trải nghiệm của du khách<br>Xây dựng các quy định và giám tác động môi trường<br>Gia tăng năng lực và nguồn lực con người của tất cả các bên liên quan                                |

| Mục tiêu                                                                       | Kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khuyến khích các sản phẩm và dịch vụ DLBV tôn trọng giá trị văn hóa địa phương | Gia tăng chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ gắn với văn hóa địa phương<br>Lồng ghép các giá trị văn hóa truyền thống vào sự phát triển các sản phẩm và dịch vụ<br>Khuyến khích cư dân địa phương bảo tồn nguồn lực du lịch<br>Tăng cường nhận thức về tầm quan trọng của các giá trị văn hóa địa phương |

*Nguồn: Tham khảo từ UNESCO, 2017.*

Chiến lược và chính sách phát triển DLBV cần đảm bảo các nội dung (Telfer and Sharpley, 2008):

(1) Bảo vệ và sử dụng bền vững các nguồn lực tự nhiên, xã hội và văn hóa; do đó du lịch cần được quy hoạch và quản lý trong giới hạn môi trường.

(2) Quy hoạch, phát triển và vận hành du lịch cần phải được lồng ghép vào chiến lược PTBV quốc gia và địa phương.

(3) Du lịch phải hỗ trợ các hoạt động kinh tế, tính toán các lợi ích và chi phí môi trường.

(4) Cộng đồng địa phương cần được khuyến khích tham gia vào lập quy hoạch, phát triển và kiểm soát du lịch với sự trợ giúp của chính quyền và ngành du lịch.

(5) Tất cả các tổ chức và cá nhân cần tôn trọng văn hóa, nền kinh tế, cách sống, môi trường và cấu trúc xã hội của điểm du lịch.

(6) Tất cả các bên liên quan cần được phổ biến về yêu cầu phát triển DLBV, bao gồm cả đào tạo và nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan tới tính bền vững của du lịch địa phương.

(7) Nghiên cứu cần được tiến hành trong tất cả các giai đoạn của sự phát triển du lịch nhằm giám sát các tác động, giải quyết vấn đề, và tạo điều kiện cho cư dân địa phương và các bên

liên quan khác phản ứng với sự thay đổi và tận dụng cơ hội.

(8) Tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân cần hợp tác và phối hợp với nhau để tránh các xung đột tiềm tàng và tối ưu hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan tới phát triển và quản lý du lịch.

### Kết luận

Quan niệm và cách thức đánh giá DLBV đã có sự thay đổi căn bản, từ việc chỉ chú ý đến mục tiêu ngành và lợi nhuận sang đa mục tiêu gồm cả kinh tế, xã hội và môi trường. Tuy nhiên, đi kèm với sự thay đổi đó là những khó khăn và phức tạp trong đánh giá và đo lường DLBV và các nhân tố ảnh hưởng tới nó; cũng như kéo theo nhiều hàm ý chính sách khác nhau với các đối tượng, địa bàn và thời gian khác nhau.

Xét về tổng thể, có thể thấy các nghiên cứu về DLBV ở nước ngoài có sự đa dạng đáng kể về cách thức xác định nhân tố ảnh hưởng đến DLBV cũng như cách thức đánh giá DLBV, mặc dù về phương pháp luận chung là giống nhau. Điều này là do đặc thù của từng địa bàn nghiên cứu cũng như cấp độ nghiên cứu (quốc gia, vùng, địa phương).

Các chiến lược, chính sách và mô hình DLBV cũng hết sức đa dạng, với các định hướng, mục tiêu và công cụ tác động khác nhau. Đi kèm với các chính sách và mô hình này cũng

là những gợi ý đa dạng về giải pháp kinh tế, môi trường, xã hội, văn hóa, cả từ phía nhà nước và cộng đồng. Cách thức tiếp cận DLBV trong thời gian gần đây cũng có sự chuyển hướng ưu tiên sang tiếp cận từ dưới lên, hoặc kết hợp từ dưới

lên với từ trên xuống, với hàm ý tôn trọng tiếng nói, sự tham gia và các sáng kiến cộng đồng. Mặc dù vậy, không có một mô hình chung cho mọi địa phương và đối tượng người dân.

### Tài liệu tham khảo

1. APEC, 2013. *Sustainable Development of Tourism Destinations*.
2. Bhuiyan, B.A. and Alam M.J, 2014.. Systems Approach to Change Management for Sustainable Tourism Development in Bangladesh. *Asia-Pacific Journal of Business*, 4(2), pp. 1-12.
3. Bramwell, B., and Lane, B, 2005. Sustainable tourism research and the importance of societal and social science trends. *Journal of Sustainable Tourism*, 13(1), pp. 1-3.
4. Budeanu A., Miller G., Moscardo G., Ooi C.S, 2015. Sustainable Tourism, Progress, Challenges and Opportunities: Introduction to this Special Volume, *Journal of Cleaner Production*, doi: 10.1016/j.jclepro.2015.10.027.
5. Butler, R.W, 1999. Sustainable tourism: A state-of-the-art review. *Tourism Geographies*, 1(1), 7-25, DOI: 10.1080/14616689908721291.
6. Cernat, L. and Gourdon J, 2007. *Is the concept of sustainability sustainable? Developing the Sustainable Tourism Benchmarking Tool*. Working Papers 2007/08, CERDI.
7. Díaz, M.R. and Rodríguez T.F, 2016. Determining the Sustainability Factors and Performance of a Tourism Destination from the Stakeholders' Perspective. *Sustainability*, 8(951); doi:10.3390/su8090951.
8. Eber, S. (eds.), 1992. *Beyond the Green Horizon: A Discussion Paper on Principles for Sustainable Tourism*. Godalming, UK: Worldwide Fund for Nature.
9. EU, 2005. *Supporting a more Sustainable Tourism - A Guide for Policy Makers*.
10. EU, 2012. *Sustainable Tourism in the Mediterranean*.
11. Jahan, N. and Rahman, S.,2016. *Identifying the Key Factors Influencing Sustainable Tourism in Bangladesh: A Quantitative Analysis*. Asia Tourism Forum 2016.
12. Kumar, J. and Garg. A.,2020. *Investigating the Factors Affecting Tourism Development in Victoria Falls, Zimbabwe*.
13. Kummitha, H.R. and Osiako, P.O.,2020. Factors Influencing the Involvement of Locals in CBT in a Migratory Birds' Sanctuary. *African Journal of Hospitality, Tourism and Leisure*, 9(1), pp. 1-15.
14. McKercher, B.,2003. *Sustainable Tourism Development – Guiding Principles for Planning and Management*. Paper presented at The National Seminar on Sustainable Tourism Development.
15. Moscardo, G. and Benckendorff, P. (Eds.), 2015. *Education for Sustainability in Tourism: A Handbook of Processes, Resources, and Strategies*. Springer-Verlag, Berlin.
16. Sarah, P. and Claire P., 2013. *Internal and External Factors that Influence the Ecotourists*. Halmstad University, School of Business and Engineering
17. Sharpley, R., 2000. Tourism and Sustainable Development: Exploring the Theoretical Divide. *Journal of Sustainable Tourism*, 8(1), pp. 1-19.
18. Shedenov, U., Litvishko O., Kazbekov B., Suyunchaliyeva M. and Kazbekova K, 2019. Improvement of Ecological Tourism on the Principles of Sustainable Economic Development. *E3S Web of Conferences*, 135, <https://doi.org/10.1051/e3sconf/201913504047>.
19. Shemshad, M. and Mohammadi M., 2012. Analysis of Factors Affecting the Ecotourism Development. *International Journal of Architecture and Urban Development*, 2, pp. 19- 24.

20. Snieška, V., Barkauskiene, K and Barkauskas V., 2014. The Impact of Economic Factors on the Development of Rural Tourism: Lithuanian Case. *Social and Behavioral Sciences*, 156, pp. 280–285.
21. Tao, T. C., 2005. *Sustainable Tourism Development*. Ohauo University.
22. Tao, T.C. and Wall, G, 2009. Tourism as a Sustainable Livelihood Strategy. *Tourism Management*, 30(1), pp. 90–98. Doi: 10.1016/j.tourman.2008.03.009.
23. Telfer, D. and Sharpley, R., 2008. *Tourism and Development in the Developing World*. London: Routledge
24. TIES, 2021. *What is Green Tourism or Ecotourism? Ecotourism Trends in the Future*. VIME Garden.
25. UN (United Nations), 2002. *Report of the World Summit on Sustainable Development*. Johannesburg, South Africa.
26. UN, 2012. *The Future We want*. Outcome document of the United Nations Conference on Sustainable Development. Rio de Janeiro, Brazil, 20–22 June 2012.
27. UN, 2015. *Transforming our world: the 2030 Agenda for Sustainable Development*.
28. UNDSO (United Nations Division for Sustainable Development), 1992. *Agenda 21*. United Nations Conference on Environment & Development.
29. UNEP and UNWTO, 2005. *Making Tourism More Sustainable – A Guide for Policy Makers*.
30. UNESCO, 2017. *Sustainable tourism strategy: Cultural Landscape of Bali Province: The Subak System as a Manifestation of the Tri Hita Karana Philosophy*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000260977>
31. UNWTO, 1996. *Sustainable Tourism: Turning the Tide*. Economic briefing no. 4, Towards Earth Summit 2002.
32. UNWTO, 2013. *Sustainable Tourism for Development Guidebook - Enhancing capacities for Sustainable Tourism for development in developing countries*. World Tourism Organization.
33. UNWTO, 2020. *International Tourism and Covid-19*.
34. WCED (World Commission on Environment and Development), 1987. *Our common future*.
35. Wibisono, N., Senalasari W. and Setiawati L., 2021. *A New Strategy Approach to Sustainable Tourism Development: Moving Beyond from Pandemic Outbreak Through Tourism Technology*. Proceedings of the 2nd International Seminar of Science and Applied Technology (ISSAT 2021).
36. WTTC, 1995. *Agenda 21 for the Travel & Tourism Industry: Towards environmentally sustainable development*. UK: WTTC.
37. Wu, Z., Lai K. and Tang H., 2021. Evaluating the Sustainability Issues in Tourism Development: An Adverse-Impact and Serious-Level Analysis. *SAGE Open*, October-December 2021, pp. 1–14.

---

#### Thông tin tác giả:

##### 1. Bùi Việt Cường, ThS.

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng.  
- Địa chỉ email: [bvc19752@gmail.com](mailto:bvc19752@gmail.com)

##### 2. Lê Thị Thu Hiền, TS.

- Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng.

Ngày nhận bài: 26/3/2022

Ngày nhận bản sửa: 15/5/2022

Ngày duyệt đăng: 2/6/2022